

Tâm gửi cao hương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 15275/UBND-TCKH

Cử Chi, ngày 07 tháng 11 năm 2017

Về việc thực hiện trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu của các cơ quan hành chính, Đảng, đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017.



Kính gửi:

- Các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30/6/2017 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc;

Căn cứ Thông tư số 67/2017/TT-BTC ngày 30/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30/6/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 6647/UBND-KT ngày 24/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu của các cơ quan hành chính, Đảng, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017;

Căn cứ Công văn số 8668/STC-QHPX ngày 02/11/2017 của Sở Tài chính thành phố về việc xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 47/2017/NĐ-CP, điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 76/2017/NĐ-CP,

Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi hướng dẫn việc xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở như sau:

I. XÁC ĐỊNH NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG CƠ SỞ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 47/2017/NĐ-CP VÀ ĐIỀU CHỈNH TRỢ CẤP HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ XÃ ĐÃ NGHỈ VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 76/2017/NĐ-CP

1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở là số thực có mặt tại thời

điểm ngày 01/7/2017 nhưng không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2017.

Đối với số người vượt so với tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) tại thời điểm báo cáo thì cơ quan, đơn vị phải tự đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở cho các đối tượng này từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; không tổng hợp chung vào nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2017 của cơ quan, đơn vị.

2. Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) được xác định như sau: Biên chế hành chính nhà nước, biên chế sự nghiệp, biên chế của các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội theo quyết định của cấp có thẩm quyền; biên chế cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã, cán bộ không chuyên trách được xác định trong phạm vi định biên quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009.

3. Đối với số người làm việc theo chế độ hợp đồng, các cơ quan, đơn vị **tự đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở** đối với số người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (bao gồm: Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) từ dự toán ngân sách nhà nước được giao và các nguồn thu hợp pháp khác, không tổng hợp chung vào nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2017.

4. Nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP cho các đối tượng căn cứ vào mức tiền lương cơ sở tăng thêm; hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ; hệ số phụ cấp lương theo chế độ quy định (không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ và các khoản phụ cấp được quy định bằng mức tuyệt đối), tỷ lệ các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

5. Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 47/2017/NĐ-CP của các cơ quan, đơn vị bao gồm cả kinh phí tăng thêm thực hiện các chế độ, chính sách sau:

- Chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư; chế độ bồi dưỡng hàng tháng phục vụ hoạt động cấp uỷ thuộc cấp tỉnh theo Quy định số 3115-QĐ/VPTW ngày 04/8/2009 của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Hoạt động phí tăng thêm của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

6. Nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh trợ cấp tăng thêm cho cán bộ xã nghỉ việc được căn cứ vào số đối tượng có mặt tại thời điểm ngày 01/7/2017, mức trợ cấp tăng thêm theo quy định tại Nghị định số 76/2017/NĐ-CP.

7. Nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương bao gồm cả phần ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu cho các đối tượng theo quy định của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 9/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

II. VỀ XÁC ĐỊNH NGUỒN ĐỂ ĐẢM BẢO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 47/2017/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 76/2017/NĐ-CP

1. Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2017 được xác định như sau:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2017 (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) đã được cấp có thẩm quyền giao của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- 50% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2016 so dự toán giao năm 2016.

- Nguồn thu được để lại theo chế độ quy định năm 2017.

- Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2016 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có).

Trường hợp nguồn kinh phí nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 47/2017/NĐ-CP thì ngân sách huyện sẽ bổ sung **phần chênh lệch thiếu** cho các cơ quan, đơn vị để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp nguồn kinh phí lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 47/2017/NĐ-CP thì các cơ quan, đơn vị tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện; **phần chênh lệch lớn hơn** để chi cho thực hiện chế độ tiền lương mới tăng thêm khi Chính phủ tiếp tục ban hành, **chỉ cho các nội dung theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện**, không sử dụng phần kinh phí còn lại này cho các mục tiêu khác.

2. Số thu được để lại theo chế độ quy định:

Số thu được để lại theo chế độ quy định nêu trên không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp số thu này là thu từ các công việc, dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các công việc, dịch vụ thuộc đặc quyền của Nhà nước và đã được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí cho hoạt động thu (chỉ được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp các công việc, dịch vụ này chưa được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí hoạt động thu); Ngoài ra:

- Đối với số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): số thu để thực hiện cải cách tiền lương được tính trên số thu được để

lại theo chế độ sau khi loại trừ các chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

- Đối với số thu học phí chính quy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập: số thu để thực hiện chế độ cải cách tiền lương được tính trên toàn bộ số thu học phí của học sinh (bao gồm cả kinh phí được ngân sách nhà nước cấp bù học phí theo quy định).

- Đối với số thu từ các hoạt động đào tạo tại chức, liên doanh liên kết, các hoạt động đào tạo khác của các cơ sở đào tạo công lập: số thu để thực hiện cải cách tiền lương được tính trên số thu từ các hoạt động trên sau khi loại trừ các chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định.

- Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: số thu để thực hiện cải cách tiền lương được tính trên số thu sau khi trừ các khoản chi phí đã được kết cấu trong giá dịch vụ, gồm: chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao trực tiếp phục vụ cho người bệnh; chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ và chi phí tiền lương, phụ cấp.

- Đối với số thu dịch vụ, các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác của cơ quan, đơn vị: số thu để thực hiện cải cách tiền lương được tính trên toàn bộ số thu từ các hoạt động trên sau khi trừ các chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định.

3. Tỷ lệ trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu được để lại theo chế độ quy định trong năm 2017:

a. Đối với cơ quan hành chính, Đảng, đoàn thể:

- Căn cứ vào nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm năm 2017 theo quy định tại Nghị định số 47/2017/NĐ-CP của Chính phủ, các cơ quan tự quyết định mức trích cụ thể cho phù hợp với tình hình hoạt động và nhu cầu kinh phí để thực hiện điều chỉnh tăng lương của cơ quan mình, nhưng phải đảm bảo trích **tối thiểu 10%** số thu được để lại theo chế độ quy định năm 2017. Sau khi trích **toàn bộ** số thu được để lại theo chế độ quy định trong năm 2017 và sử dụng tất cả các nguồn cải cách tiền lương còn lại, nhưng không đủ nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tăng thêm năm 2017 thì ngân sách huyện xem xét bổ sung kinh phí cho các cơ quan.

- Nguồn cải cách tiền lương năm 2017 từ nguồn thu được để lại theo chế độ quy định chưa sử dụng hết trong năm 2017: Đơn vị tiếp tục theo dõi để thực hiện cải cách tiền lương cho những năm tiếp theo. Trường hợp, đơn vị có nhu cầu phát triển hoạt động, thì đề xuất phương án sử dụng, báo cáo cơ quan chủ quản để tổng hợp, gửi cơ quan tài chính cùng cấp có ý kiến và trình Ủy ban nhân dân cùng cấp để phê duyệt trước khi sử dụng; đồng thời phải cam kết tự thu xếp nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định cho những năm tiếp theo.

b. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu năm 2017 phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị (bao gồm cả nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2016 chưa sử dụng (nếu có)).

- Đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách đảm bảo một phần hoặc toàn bộ chi thường xuyên:

+ Căn cứ vào nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm năm 2017 theo quy định tại Nghị định số 47/2017/NĐ-CP của Chính phủ, các đơn vị tự quyết định mức trích cụ thể cho phù hợp với tình hình hoạt động và nhu cầu kinh phí để thực hiện điều chỉnh tăng lương của đơn vị mình, nhưng phải đảm bảo trích **tối thiểu 10%** số thu được để lại theo chế độ quy định năm 2017. Sau khi trích **toàn bộ** số thu được để lại theo chế độ quy định năm 2017 và sử dụng tất cả các nguồn cải cách tiền lương còn lại (bao gồm cả nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2016 chưa sử dụng (nếu có)), nhưng không đủ nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tăng thêm năm 2017 thì ngân sách huyện xem xét bổ sung cho các đơn vị.

+ Nguồn cải cách tiền lương năm 2017 từ nguồn thu được để lại theo chế độ quy định chưa sử dụng hết trong năm 2017: đơn vị cam kết tự thu xếp nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định cho những năm tiếp theo thì được sử dụng nguồn kinh phí này để chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn và thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định hiện hành.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VỀ NHU CẦU VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 47/2017/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 76/2017/NĐ-CP

1. Về biểu mẫu:

- Nhu cầu kinh phí: biểu số 2a, 2b, 2c, 2d, 2đ phụ lục đính kèm.

- Nguồn kinh phí: biểu số 4a, 4b phụ lục đính kèm.

2. Về thời gian gửi báo cáo:

Để Ủy ban nhân dân huyện có cơ sở tổng hợp báo cáo Sở Tài chính Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 và Nghị định số 76/2017/NĐ-CP ngày 30/6/2017 của Chính phủ, đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm và khẩn trương thực hiện báo cáo theo các biểu mẫu đính kèm gửi về Ủy ban nhân dân huyện thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện – trước ngày 09/11/2017

IV. PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ ĐỊNH SỐ 47/2017/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 76/2017/NĐ-CP



Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các đơn vị hành chính, sự nghiệp và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chủ động sử dụng dự toán ngân sách năm 2017 đã được giao và nguồn thu được để lại theo chế độ để kịp thời chi trả cho người hưởng lương, phụ cấp theo mức lương cơ sở mới. Trong khi chờ cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí, trường hợp các cơ quan, đơn vị không đảm bảo được nguồn, giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét cân đối từ ngân sách huyện ứng trước để đảm bảo nguồn cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi phổ biến đến các đơn vị biết để cùng phối hợp và triển khai thực hiện. 

Nơi nhận :

- Như trên;
- TT.UBND huyện;
- KBNN Cử Chi;(để biết)
- Lưu: VT, P.TCKH.2.LPTham.150.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Phạm Thị Thanh Hiền

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 47/2017/NĐ-CP NĂM 2017

STT	NỘI DUNG	BIÊN CHIẾ ĐƯỢC CẤP CÓ THAM GIA QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 47/2017/NĐ-CP	TỔNG SỐ ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC CẤP LƯƠNG CỐ MẶT ĐẾN 01/7/2017	QUỸ LƯƠNG, PHỤ CẤP VÀ CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP TRONG THÁNG 7/2017 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 47/2017/NĐ-CP										QUỸ LƯƠNG, PHỤ CẤP VÀ CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP TRONG THÁNG 7/2017 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 47/2017/NĐ-CP										CHIẾNH LỆCH LƯƠNG, PHỤ CẤP TĂNG THÊM 1 THÁNG	NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 47/2017/NĐ-CP																																																																																																																																																																																																																																											
				TỔNG CỘNG	MỨC LƯƠNG THEO NGẠCH, BÁC, CHỨC VỤ	TỔNG CÁC PHỤ CẤP	PHỤ CẤP VỰC	PHỤ CẤP CHỨC VỤ	PHỤ CẤP VƯỢT KHUONG	PHỤ CẤP THẨM NIEN	PHỤ CẤP THẨM NIEN NGHỀ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ			PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ

Thủ trưởng đơn vị
Chữ ký, đóng dấu
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

**BẢNG TỔNG HỢP TRỢ CẤP TĂNG THÊM NĂM 2017 CỦA CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐÃ NGHỈ VIỆC HƯỞNG
TRỢ CẤP HÀNG THÁNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	NỘI DUNG	TỔNG SỐ NGƯỜI NGHỈ VIỆC HƯỞNG TRỢ CẤP HÀNG THÁNG ĐẾN 01/7/2017	QUỸ TRỢ CẤP 1 THÁNG THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 09/2015/NĐ-CP VÀ 55/2016/NĐ-CP	QUỸ TRỢ CẤP 1 THÁNG THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 76/2017/NĐ-CP	QUỸ TRỢ CẤP 1 THÁNG TĂNG THÊM	BHYT TĂNG THÊM 1 THÁNG	TỔNG QUỸ TRỢ CẤP TĂNG THÊM NĂM 2017
		1	2	3	4=3-2	5=1x0,09x4,5%	6=(4+5)x6th
	Tổng số						
1	Nguyên bí thư, chủ tịch.						
2	Nguyên Phó bí thư, phó chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên, Thư ký UBND, Thư ký HĐND, xã đội trưởng						
3	Các chức danh còn lại						

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO NHU CẦU CHỈNH LỆCH SAU KHI ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG CƠ SỞ TỪ 1,15 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG LÊN 1,21 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG ĐỂ BẢO LƯU MỨC LƯƠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI THU NHẬP THẤP ĐÃ ĐIỀU CHỈNH THEO NGHỊ ĐỊNH 17/2015/NĐ-CP

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	ĐỐI TƯỢNG CÓ HỆ SỐ LƯƠNG NGẠCH BẠC, LƯƠNG CHỨC VỤ TỪ 2,34 TRỞ XUỐNG CÓ MẬT 01/01/2017 CÓ CHỈNH LỆCH TĂNG THÊM	TỔNG HỆ SỐ TIỀN LƯƠNG NGẠCH BẠC CỦA SỐ ĐỐI TƯỢNG CÓ HỆ SỐ LƯƠNG TỪ 2,34 TRỞ XUỐNG CÓ MẬT 01/01/2017	TỔNG HỆ SỐ PHỤ CẤP CỦA SỐ ĐỐI TƯỢNG CÓ HỆ SỐ LƯƠNG TỪ 2,34 TRỞ XUỐNG	BỘ SUNG CHỈNH LỆCH I THÁNG DO ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG CƠ SỞ 1,21 TRĐ/THÁNG ĐỀ GIỮ BẢNG THU NHẬP THÁNG 4/2016	NHU CẦU BỔ SUNG CHỈNH LỆCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017
1	2	3	4	5	6	7=6x6th
	Tổng số					
1	SN giáo dục - đào tạo					
	- Giáo dục:					
	- Đào tạo					
2	SN y tế					
	- Bệnh viện					
	- Trung tâm y tế					
3	Khoa học-công nghệ					
4	Văn hoá thông tin					
	- Trung tâm văn hóa					
	- Nhà thiếu nhi					
5	Phát thanh truyền hình					
6	Thể dục - thể thao					
7	Đảm bảo xã hội					
8	Sự nghiệp khác (chi tiết từng đơn vị)					
9	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể					
a	Cấp huyện					
	Trong đó: - Quản lý nhà nước					
	- Đảng					
	- Đoàn thể					
b	Cán bộ chuyên trách, công chức xã					

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BẢO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP THEO NGHỊ ĐỊNH 28/2015/NĐ-CP NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Quyết toán thu nộp BHYT năm 2016		Tổng QL, phụ cấp và BH thất nghiệp tháng 7/2017 theo ND 47/2016/NĐ-CP										Tổng QL, phụ cấp và BH thất nghiệp tháng 7/2017 theo ND 47/2017/NĐ-CP					Chênh lệch Bảo hiểm thất nghiệp tăng thêm 1 tháng	Nhu cầu thực hiện BHYT năm 2017	
		Tổng số đối tượng	Thu của người lao động và người sử dụng lao động (2%)	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2017	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/7/2017 nộp BHYT	Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp tính BHYT	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp vượt khung	p.cấp thâm niên nghề	1% Bảo hiểm thất nghiệp	Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp tính BHYT	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp vượt khung	p.cấp thâm niên nghề			1% Bảo hiểm thất nghiệp
A*	B	1	2	3	4	5=6+7+11	6	7=8+9+10	8	9	10	11=(6+7)x1%	12=13+14+18	13	14=15+16+17	15	16	17	18=(13+14)x1%	19=18.11	20=19x6th
1	SN giáo dục - đào tạo																				
	- Giáo dục:																				
2	Đào tạo																				
	- SN y tế																				
	- Bệnh viện																				
	- Trung tâm y tế																				
3	Khoa học-công nghệ																				
4	Văn hoá thông tin																				
	- Trung tâm văn hóa																				
	- Nhà thiếu nhi																				
5	Phát thanh truyền hình																				
6	Thể dục - thể thao																				
7	Đàn bào xã hội																				
8	Sư nghiệp khác																				
9	Quản lý nhà nước																				
	- Quận huyện																				
	- Phường xã																				

Đơn vị: triệu đồng

Ghi chú:

(1) Tổng số đối tượng tại cột 4 không được vượt quá số đối tượng tại cột 3

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN BHXH

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị:

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG ĐỂ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐỔI VỚI CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, THÔN VÀ TỔ DÂN PHỐ NĂM 2017

Tổng số xã, phường, thị trấn:
Tổng số thôn, tổ dân phố:

trong đó cấp xã loại I:.... xã, cấp xã loại 2: ... xã, cấp xã loại 3:.... xã

STT	CHỈ TIÊU	TỔNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ, THÔN, TỔ DÂN PHỐ	SỐ LƯỢNG CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ
A	B	1	2
	Tổng số		
I	Xã, phường, thị trấn		
1	Xã loại I		
2	Xã loại II		
3	Xã loại III		
II	Thôn, tổ dân phố		
1	Xã loại I, loại II		
	- Thôn thuộc xã loại I		
	- Thôn thuộc xã loại II		
2	Số xã trọng điểm, phức tạp về an ninh		
	- Số thôn, tổ dân phố thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh		
3	Số xã còn lại		
	- Số thôn thuộc các xã còn lại		

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị:

Biểu số

BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2017

STT	NỘI DUNG	Đơn vị: triệu đồng
1	2	SỐ TIỀN
3		3
A	NGUỒN THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2017	
1	50% Thu thu NSDP (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) thực hiện 2016 so dự toán năm 2016	
2	Số tỷ lệ tiền 10% chi thường xuyên dự toán 2017	
3	<u>Số thu được để lại đơn vị năm 2017 dùng để thực hiện chế độ tiền lương</u>	
a	Nguồn huy động từ các đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên	
	+ Học phí	
	+ Vệ sinh phí	
	+ Nguồn thu khác	
b	Nguồn huy động từ các đơn vị chưa tự đảm bảo chi thường xuyên	
	+ Học phí	
	+ Vệ sinh phí	
	+ Nguồn thu khác	
4	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2016 chưa sử dụng hết chuyển sang 2017	
B	TỔNG NHU CẦU NĂM 2017	
I	Tổng nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP và Nghị định số 76/2017/NĐ-CP	
1	Quyền lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ công chức khu vực hành chính, sự nghiệp	
2	Quyền lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã.	
3	Hoạt động phí tăng thêm đối với đại biểu hội đồng nhân dân các cấp.	
4	Quyền trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng theo NĐ 76/2017/NĐ-CP	
5	Kinh phí tăng thêm để thực hiện chế độ đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và tổ dân phố	
6	Kinh phí tăng thêm để thực hiện phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo QĐ số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008	
II	Nhu cầu thực hiện một số loại phụ cấp, trợ cấp theo quy định	
1	Kinh phí hỗ trợ chênh lệch tiền lương cho người có thu nhập thấp (NĐ 17/2015/NĐ-CP) và mức lương 1,21trđ (6 tháng)	
2	Nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2017 theo NĐ số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 (Đối tượng đã được thẩm định)	
3	Nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi năm 2017 theo NĐ 26/2015/NĐ-CP ngày 9/3/2015	
C	CHÊNH LỆCH NHU CẦU VÀ NGUỒN NĂM 2017	
1	Phần thiếu ngân sách thành phố hỗ trợ	
2	Nguồn thực hiện CCTL còn dư	

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Đơn vị:

Biểu số 4.

TỔNG HỢP NGUỒN VÀ NHU CẦU THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 47/2017/NĐ-CP NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CCTL NĂM 2017	NGUỒN TỪ TIẾT KIỆM 10% CHI THƯỜNG XUYỀN VÀ NGUỒN THU ĐỀ LẠI ĐƠN VỊ				NGUỒN THU TỪ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP KHÁC
			TỔNG SỐ	TIẾT KIỆM 10% CHI THƯỜNG XUYỀN NĂM 2017	HỌC PHÍ	VIỆN PHÍ	
A	B Tổng số	1	2=3+...+6	3	4	5	6
1	SN giáo dục - đào tạo						
	- Giáo dục:						
	- Đào tạo						
2	SN y tế						
	- Bệnh viện						
	- Trung tâm y tế						
3	Khoa học-công nghệ						
4	Văn hoá thông tin						
	- Trung tâm văn hóa						
	- Nhà thiếu nhi						
5	Phát thanh truyền hình						
6	Thể dục - thể thao						
7	Đảm bảo xã hội						
	<i>Trong đó: cán bộ xã đã nghỉ việc</i>						
8	Sự nghiệp kinh tế						
9	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể						
a	Cấp huyện						
	<i>Trong đó: - Quản lý nhà nước</i>						
	- Đảng						
	- Đoàn thể						
b	Cán bộ chuyên trách, công chức xã						
c	Cán bộ không chuyên trách xã, thôn, tổ dân phố						
d	Hoạt động phí đại biểu HĐND các cấp						
	+ <i>Cấp huyện</i>						
	+ <i>Cấp xã</i>						
đ	Phụ cấp trách nhiệm cấp uỷ						
	+ <i>Uỷ viên cấp huyện</i>						
	+ <i>Uỷ viên cấp xã</i>						

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)